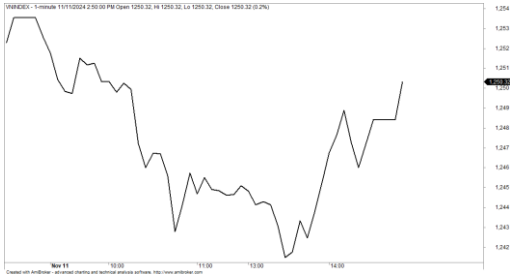


Diễn biến thị trường trong phiên

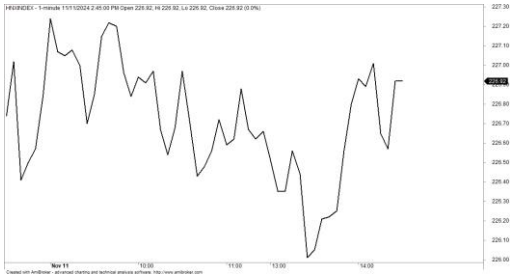
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,250.32	226.86	92.40
% ngày	-0.18%	-0.01%	0.27%
% tuần	0.45%	1.07%	0.86%
% tháng	-2.95%	-1.95%	-0.22%
% năm	13.49%	0.09%	7.40%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,588	1,018	819
TB 1 tuần	14,218	946	665
TB 1 tháng	15,151	858	671
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	939.70	30.74	22.61
Bán	1,896.81	35.08	21.35
Giá trị ròng	-957.11	-4.34	1.26
Độ rộng TT			
Mã Tăng	146	84	146
Mã Giảm	175	67	136
Không Đổi	94	165	621
Chỉ số chính			
P/E	13.06	15.39	31.70
Vốn hóa TT	5,167	322	1,550
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.69%	2.80%	4.12%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đóng cửa trong sắc đỏ nhưng mức giảm đã được thu hẹp về cuối phiên khi áp lực bán ở nhóm vốn hóa lớn thuyên giảm. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.18% dừng tại 1250.32 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều giảm 0.01% trong chỉ số Upcom-Index ngược chiều tăng 0.27%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng mạnh lên 21,425 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng vẫn còn chịu áp lực giảm giá lớn tại STB (-4.70%), BID (-1.9%), HDB (-2.67%), TPB (-2.7%), TCB (-1.69%), VPB (-1.54%). Ở chiều ngược lại, BCM (1.35%), BVH (1.33%), FPT (1.84%), GVR (1.52%), HPG (2.59%), MSN (1.66%), VHM (1.5%) là các mã đi ngược thị trường.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ tích cực hơn thị trường với VOS, VIP, VTO tăng trần trong khi CSV (5.75%), VSC (3.24%), VCB (3.17%), HVN (4.23%), VCG (3.17%)...tăng khá tích cực.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 960 tỷ đồng tập trung tại MSN (251 tỷ), CMG (208 tỷ), STB (108 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (160 tỷ), DGC (68 tỷ), CSV (27 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ đi ngang trong những phiên giao dịch tới, điểm tích cực là rủi ro ngắn hạn trên nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps tiếp tục có chiều hướng giảm dần. Ngoài ra, nếu chỉ số VN-Index hồi phục và vượt mức kháng cự 1,267 điểm trong những phiên giao dịch tới thì mô hình đảo chiều tăng có thể xác nhận. Chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy cơ hội mua mới đang dần gia tăng, nhưng nhà đầu tư vẫn còn đang trong giai đoạn bi quan về diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 40-45% danh mục ngắn hạn và mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1250.32	-0.18%
VN30	1310.46	-0.52%
VN Mid	1876.8	-0.22%
VN Small	1415.84	0.33%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.86	-0.01%
HN30	487.57	-0.20%
VNX AllSh	1304.8	-0.35%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.4	0.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	939.70	
Bán	1896.81	
GT ròng	-957.11	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.74	
Bán	35.08	
GT ròng	-4.34	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.61	
Bán	21.35	
GT ròng	1.26	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TRC	2900	6.90%
CMG	3700	6.89%
VOS	1000	6.78%
ICT	900	6.72%
VTO	850	6.69%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BNA	900	9.78%
VC7	800	8.99%
CMS	900	8.33%
DXP	700	5.98%
MST	300	5.45%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DFE	195	11.47%
CMT	1688	11.18%
MFS	3462	9.51%
ABC	959	7.99%
TTN	1154	6.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTF	-2200	-6.88%
PSH	-220	-5.18%
STB	-1700	-4.79%
TCO	-850	-4.09%
HAX	-650	-3.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTP	-800	-2.23%
CAP	-800	-1.76%
NAG	-200	-1.75%
MBS	-500	-1.71%
PVC	-200	-1.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AIG	-6117	-9.71%
C4G	-286	-3.45%
AAH	-94	-2.61%
VEF	-4290	-2.10%
SBS	-100	-2.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	265,070,269	
FPT	203,448,868	
CTG	187,681,212	
HPG	177,176,131	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,974,996	
PVS	18,162,719	
MBS	15,700,333	
HUT	14,458,694	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	267,568,978	
VGI	259,031,377	
MCH	156,333,357	
BSR	64,902,758	
VEA	60,827,149	

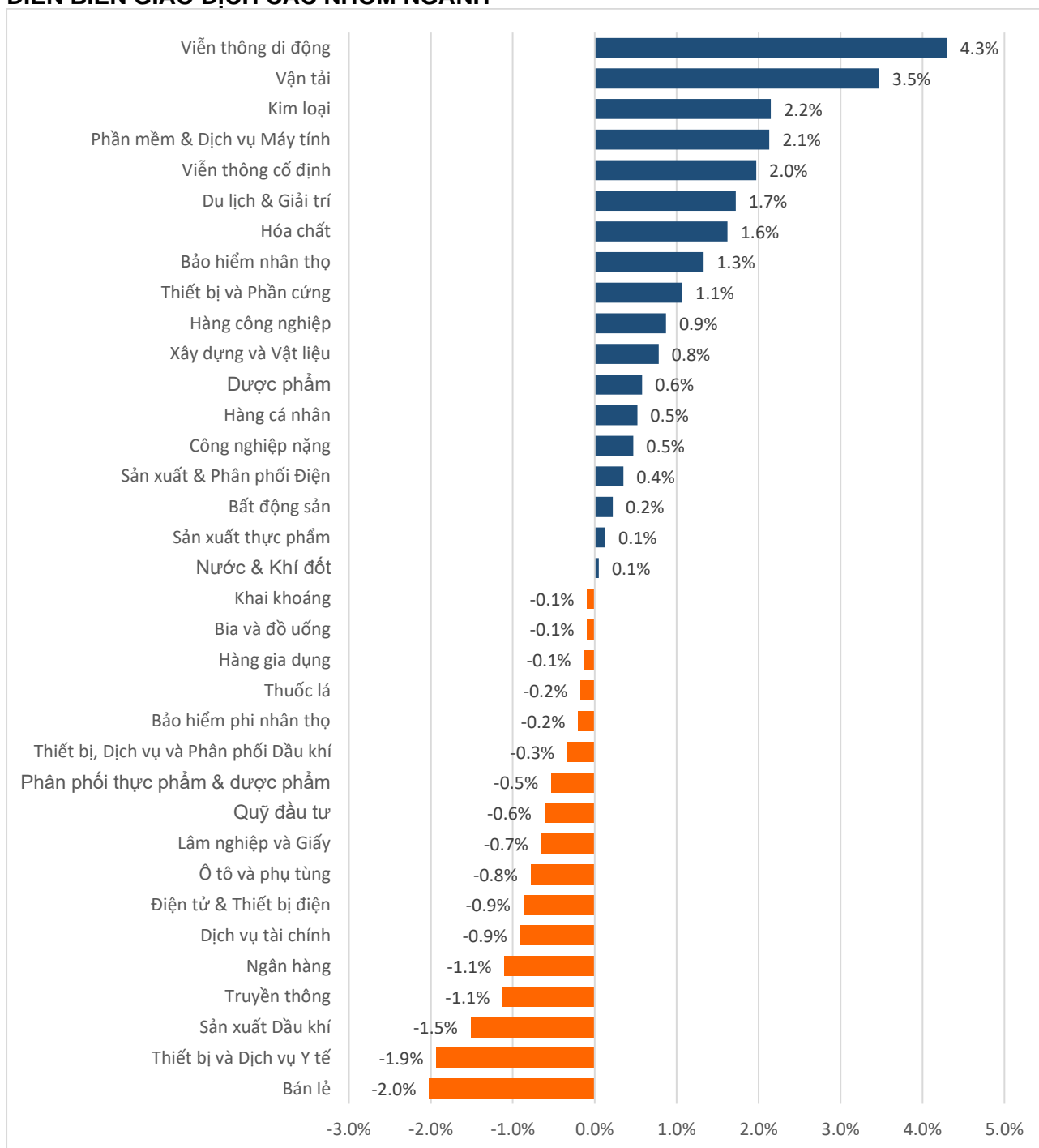
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	42,528,700	17,861,214
TPB	40,249,613	17,262,769
STB	33,193,000	16,504,894
VPB	28,193,923	23,819,551
TCB	26,301,301	14,296,385

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	7,472,826	1,966,848
SHS	6,288,932	10,176,010
TNG	3,784,655	1,534,887
CEO	3,560,033	3,989,513
MBS	2,767,067	2,514,134

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VGT	3,959,678	860,314
BSR	3,233,527	3,944,518
VGI	2,732,231	1,395,860
BVB	2,499,744	1,452,240
DDV	1,827,560	538,036



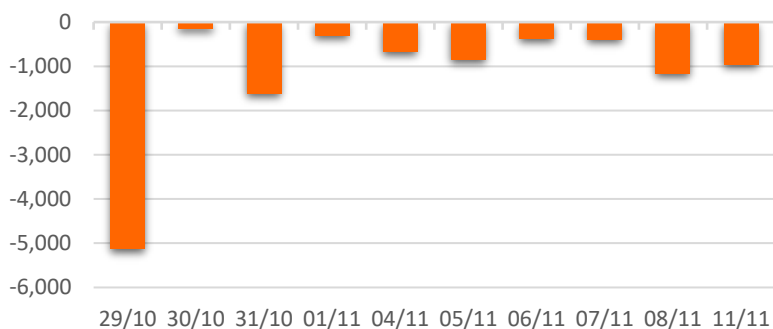
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

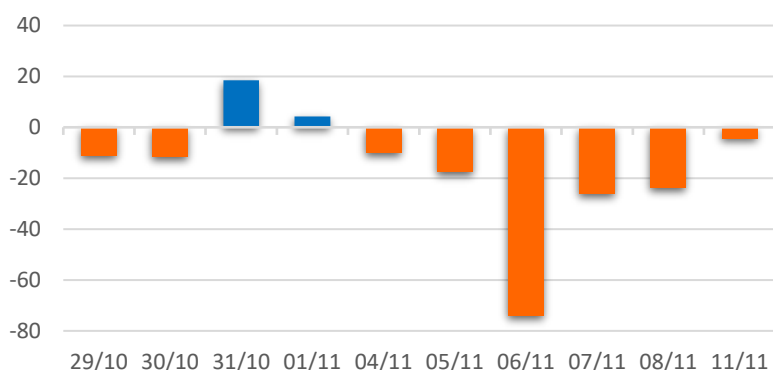
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	159,750	MSN	-251,268
DGC	68,161	CMG	-208,432
CSV	26,992	STB	-107,900
GMD	26,032	TCB	-76,755
FUESSVFL	11,182	HDB	-68,179

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

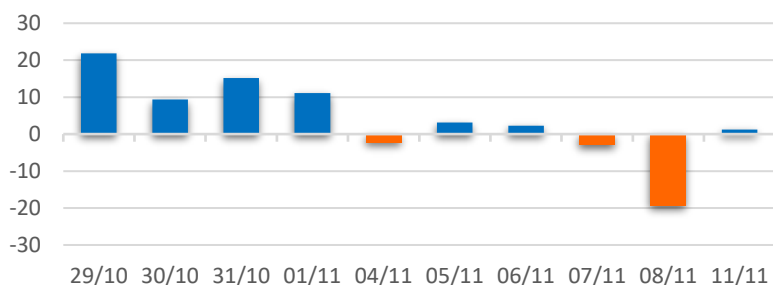
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	6,623	SHS	-4,134
NTP	1,192	CEO	-3,934
TNG	1,069	MBS	-3,733
IDC	1,068	DTD	-3,541
IVS	871	VC3	-689

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,843	BSR	-7,304
VEA	1,536	OIL	-431
MCH	1,418	VAB	-254
ABI	738	CST	-221
ACV	340	VTK	-160

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	63,045	FPT	21,365
HDG	22,592	HPG	11,753
DGC	6,704	ACB	5,157
HAH	5,614	EIB	1,932
GEX	5,169	BMP	1,770

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

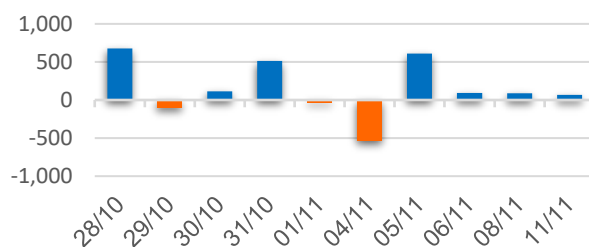
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	1,137	DVM	201
TNG	501	KHS	153
		IDC	109
		SEB	2
		HUT	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

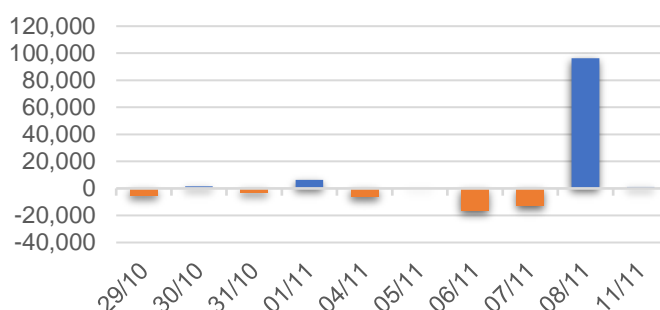
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGI	13,406.17		
MCH	2,641.76		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

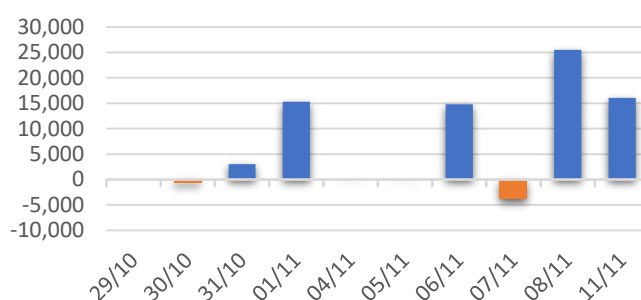
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



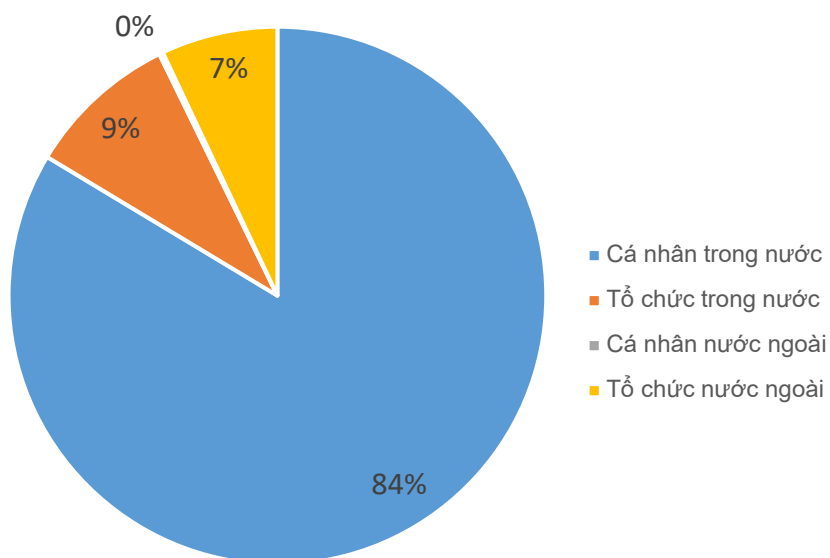
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

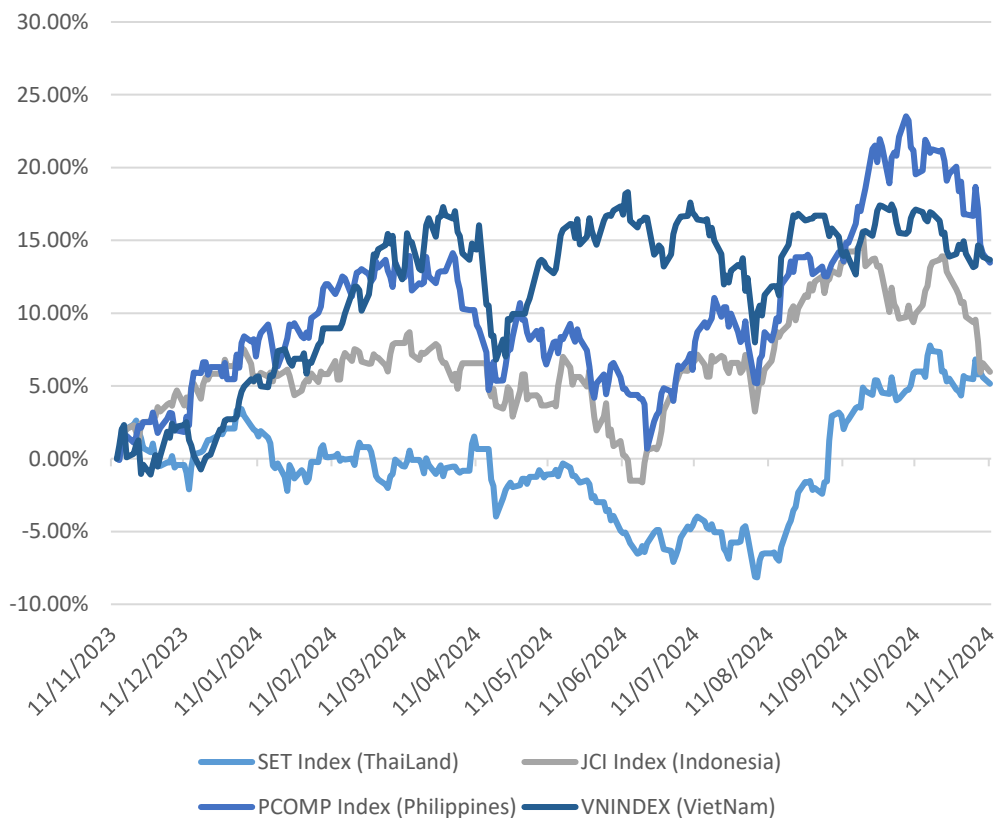


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

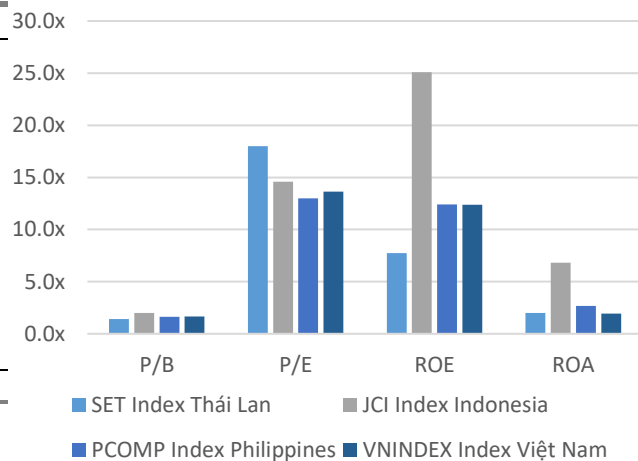
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.0x	14.6x	13.0x	13.6x
ROE	%	7.73	25.08	12.39	12.37
ROA	%	1.99	6.81	2.68	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	529.23	782.73	163.55	203.97
GTGD	Tỷ USD	1.25	0.62	0.08	0.49
LS cổ tức	%	3.24	3.25	2.70	1.83

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written